

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3055 / UBND-NC
V/v tổng kết công tác
cải cách tư pháp giai đoạn 2011-2015

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 5 năm 2015

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Tư pháp;
- Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan.

Thực hiện Công văn số 2047-CV/TU ngày 25/4/2015 của Tỉnh ủy Đắk Lắk, về việc tổng kết công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2011-2015 (có các văn bản liên quan đính kèm), Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Chủ tịch Hội Luật gia, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh chuẩn bị nội dung công việc thuộc Ban cán sự đảng UBND tỉnh, được nêu tại điểm 2 của Công văn số 2047-CV/TU nói trên; báo cáo kết quả cho UBND tỉnh để Ban cán sự đảng - UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy trước ngày 22/6/2015.

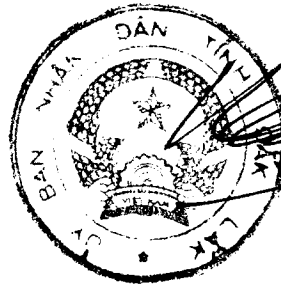
Nhận được Công văn này, Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên ;
- TT Tỉnh ủy (để báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh ;
- Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh: CA, CTHADS, TC, NV, TNMT, XD, KHĐT, LĐT BXH, YT, ...;
- Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VP: L.đ VP;

P TH ;
- Lưu VT, NCm.40

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 2067 -CV/TU

Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 4 năm 2015

v/v tổng kết công tác cải cách
tư pháp giai đoạn 2011 - 2015

| | |
|-----------------------------|------------------|
| VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK | |
| Số: 5221 | Kính gửi: |
| Ngày: 4/5/15 | |
| ĐẾN | |
| Chuyên: | |

- Ban Nội chính Tỉnh uỷ;
- Đảng đoàn HĐND tỉnh;
- Ban cán sự đảng: UBND tỉnh, TAND, Viện KSND tỉnh;
- Đảng uỷ Công an tỉnh; Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh,

Thực hiện Kế hoạch số 45-KH/BCĐCCTPTW, ngày 18/3/2015 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương về việc “tổng kết công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2011-2015”. Để đánh giá đúng thực trạng các nhiệm vụ công tác Cải cách tư pháp giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh, Thường trực Tỉnh uỷ có ý kiến chỉ đạo như sau:

1- Giao Ban Nội chính Tỉnh uỷ căn cứ vào mục đích, yêu cầu, nội dung tổng kết nêu trong Kế hoạch số 45-KH/BCĐCCTPTW và nội dung Công văn số 395-CV/BCĐCCTPTW, ngày 27/3/2015 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương về việc xây dựng Báo cáo tổng kết công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2011-2015 (photocopy kèm theo) để tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ một số nội dung công việc sau:

- Xây dựng Báo cáo tổng kết công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh theo nội dung Công văn số 395-CV/BCĐCCTPTW của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương. Báo cáo tổng kết cần đánh giá đúng những kết quả làm được, chưa làm được, những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015. Trên cơ sở đó rút ra những kinh nghiệm, bổ sung những chủ trương, giải pháp để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2020; những kiến nghị, đề xuất với Trung ương, Chính phủ và Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp trong trong thời gian đến.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 để khen thưởng tại Hội nghị tổng kết của tỉnh.

Dự thảo Báo cáo và hồ sơ khen thưởng hoàn chỉnh và gửi về Thường trực Tỉnh uỷ (qua Văn phòng Tỉnh uỷ) trước ngày 30/6/2015 để tổ chức Hội nghị tổng kết của tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thành phần, thời gian và chương trình tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 đảm bảo nội dung, yêu cầu đề ra.

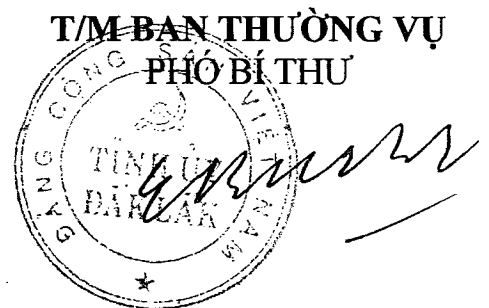
2- Giao Đảng đoàn HĐND tỉnh (Ban Pháp chế), Ban cán sự đảng: UBND tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Đoàn Luật sư, Hội Luật gia tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành mình để xây dựng Báo cáo tổng kết công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2011 - 2015 theo nội dung Công văn số 395-CV/BCĐCCTPTW của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương (photocopy kèm theo); đồng thời mỗi cơ quan, đơn vị lựa chọn 01 tập thể và từ 01 - 02 cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2011-2015 để đề nghị khen thưởng tại Hội nghị tổng kết của tỉnh.

Báo cáo tổng kết và hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Thường trực Tỉnh uỷ (qua Ban Nội chính Tỉnh uỷ) trước ngày 22/6/2015 để tổng hợp.

Nhận được Công văn này, yêu cầu Ban Nội chính Tỉnh uỷ, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng: UBND tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (b/cáo);
- Như trên (t/hiện)
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Lưu VPTU _ (c).



Êban Y Phu

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH TƯ PHÁP

*

Số 395-CV/BCĐCCTPTW

V/v xây dựng báo cáo tổng kết công tác
cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2011-2015

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2015

| | |
|-----------------|--------------|
| TỈNH ỦY ĐẮK LẮK | |
| VĂN PHÒNG | |
| ĐẾN | Số: 2002 |
| | Ngày: 1.4.15 |
| | Chuyên: |

Kính gửi : - Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Đảng đoàn Quốc hội,
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Quân ủy Trung ương,
- Đảng ủy Công an Trung ương,
- Ban cán sự đảng: Tòa án nhân dân tối cao,
Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp,
- Đảng đoàn: Hội Luật gia Việt Nam,
Liên đoàn Luật sư Việt Nam,

Thực hiện Kế hoạch số 45-KH/BCĐCCTPTW, ngày 18-3-2015 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo xin gửi các đồng chí đề cương báo cáo tổng kết công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2011-2015.

Đề nghị các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan ở trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương lãnh đạo, chỉ đạo việc tổng kết và báo cáo kết quả tổng kết gửi về Ban Chỉ đạo theo đúng mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ và thời hạn nêu trong Kế hoạch số 45-KH/BCĐCCTPTW và các nội dung đề cương kèm theo:

- Báo cáo của các tỉnh ủy, thành ủy cần tập trung nêu rõ: (1) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy; (2) Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp tại địa phương trong nhiệm kỳ vừa qua; (3) Tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh, thành ủy; (4) Phương hướng, nhiệm vụ cải cách tư pháp tại địa phương giai đoạn 2016 - 2020 và phương hướng kiện toàn tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh ủy, thành ủy nhiệm kỳ tới.

- Báo cáo của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương; Ban cán sự đảng: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp; Đảng đoàn Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam cần

tập trung nêu rõ: (1) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; (2) Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mình từ trung ương đến địa phương trong nhiệm kỳ vừa qua; (3) Tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc về cải cách tư pháp tại bộ, ngành mình; (4) Phương hướng, nhiệm vụ cải cách tư pháp tại địa phương giai đoạn 2016-2020 và phương hướng kiện toàn tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc về cải cách tư pháp tại bộ, ngành mình nhiệm kỳ tới.

- Báo cáo của Đảng đoàn Quốc hội tập trung nêu rõ kết quả công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động tư pháp, hỗ trợ tư pháp và công tác giám sát hoạt động tư pháp theo chức năng, thẩm quyền của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội.

- Báo cáo của Ban cán sự đảng Chính phủ tập trung nêu rõ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo các chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ tư pháp; lãnh đạo các cơ quan có liên quan (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính) đảm bảo kinh phí hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho các cơ quan tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị.

Thời hạn gửi Báo cáo về Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương trước ngày 15-7-2015.

Trân trọng cảm ơn,
✓

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương,
- Bộ phận Tổng hợp-VPBCĐ (để theo dõi),
- Lưu Văn phòng Ban Chỉ đạo.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Lê Thị Thu Ba

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2015



ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP NHIỆM KỲ 2011-2015

I. VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG

Tổng kết, đánh giá kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá IX, văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, các kết luận của Bộ Chính trị khoá X, XI về công tác tư pháp, cải cách tư pháp, chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2011-2016 (Chương trình số 05-CT/CCTP, ngày 28-12-2011) và các nhiệm vụ bổ sung trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương. Nêu rõ nội dung công việc đã triển khai thực hiện, đánh giá kết quả đã đạt được, những hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện. Trong đó đánh giá cả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị và các cấp ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương (Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Ban cán sự đảng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Đảng đoàn Quốc hội, Liên đoàn luật sư Việt Nam, Hội luật gia Việt Nam) và các tỉnh ủy, thành ủy.

II. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP NHIỆM KỲ 2011-2015

Việc tổng kết phải bám sát mục tiêu, quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ cải cách tư pháp nêu trong các văn bản của Đảng: Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá IX, các kết luận của Bộ Chính trị khoá X, XI về công tác tư pháp, cải cách tư pháp và chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương nhiệm kỳ 2011-2016. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp (8 nhiệm vụ). Nêu rõ kết quả đã đạt được, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc.

2.1. Về hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự, dân sự và tố tụng tư pháp

- Các cấp ủy, tổ chức đảng ở trung ương: tổng hợp tình hình và đánh giá kết quả, hạn chế trong việc nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền xem xét thông qua những chính sách hoặc những văn bản pháp luật về các lĩnh vực nêu trên. Các văn bản pháp luật đó đã thể chế hóa và triển khai thực hiện được những chủ trương định hướng gì về cải cách tư pháp. Những chính sách,

pháp luật đó có phù hợp và phát huy được tác dụng trong thực tiễn hay không? Những chủ trương nào về cải cách tư pháp chưa thể chế hóa được, nguyên nhân; những chủ trương, chính sách nào đã được thể chế hóa và triển khai thực hiện nhưng chưa phù hợp với thực tế, không phát huy được tác dụng.

- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương: đánh giá kết quả tổ chức tổng kết việc thi hành pháp luật và lấy ý kiến đóng góp vào các đề án, dự thảo văn bản pháp luật (Bộ luật, luật, pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành) và nêu rõ những ưu điểm, hạn chế của các chính sách pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Trung ương đã ban hành trong thời gian qua; những chủ trương, chính sách, quy định nào đã đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn và đã phát huy tác dụng tích cực; những chủ trương, chính sách, quy định nào chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung...

2.2. Về việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp

- Các cấp ủy, tổ chức đảng ở trung ương: kiểm điểm, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng về việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tổ chức bộ máy của ngành, cơ quan, tổ chức mình từ trung ương đến địa phương; kết quả sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ có đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp không, cần tiếp tục hoàn thiện những vấn đề gì.

- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương: đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về đổi mới tổ chức, cán bộ và hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án ở địa phương mình.

2.3. Về hoàn thiện các chế định luật sư và bổ trợ tư pháp

- Đảng đoàn Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp: đánh giá công tác đào tạo, phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, nâng cao trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, hoàn thiện cơ chế để phát triển chế định luật sư, nâng cao vị thế và vai trò của luật sư trong hoạt động tố tụng và trong đời sống xã hội thuộc chức trách, nhiệm vụ của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng. Hoàn thiện chế định giám định tư pháp, kết quả hoạt động của các tổ chức giám định, công chứng. Đánh giá kết quả triển khai thí điểm chế định thừa phát lại. Kết quả hoạt động của lực lượng cảnh sát hỗ trợ tư pháp. Các cấp ủy, tổ chức Đảng có liên quan ở Trung ương (Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Liên đoàn Luật sư Việt Nam) đánh giá hiệu quả hoạt động của các chế định về bổ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan mình.

- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương: đánh giá việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về tổ chức, hoạt động của luật sư, công chứng, giám định tư pháp và cảnh sát hỗ trợ tư pháp tại địa phương, ở những địa

phương có tổ chức thí điểm chế định thừa phát lại thì đánh giá thêm về kết quả hoạt động của tổ chức này.

2.4. Về xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và bổ trợ tư pháp

- Các cấp ủy, tổ chức đảng ở trung ương: kiểm điểm, đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động khen thưởng, kỷ luật cán bộ của từng ngành, cơ quan, tổ chức từ trung ương đến địa phương theo thẩm quyền; kết quả đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo cử nhân luật và nguồn bổ nhiệm các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp; kết quả đổi mới cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách tiền lương theo yêu cầu cải cách tư pháp thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi cơ quan.

- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương: đánh giá, nhận xét toàn diện về công tác cán bộ của các cơ quan tư pháp và bổ trợ tư pháp trên địa bàn, trọng tâm là cán bộ có chức danh tư pháp (bao gồm năng lực cán bộ, phẩm chất đạo đức, tác phong làm việc, bản lĩnh chính trị và sự hài lòng của người dân đối với các cơ quan tư pháp).

2.5. Về hợp tác quốc tế về tư pháp

- Các cấp ủy, tổ chức đảng ở trung ương và các địa phương đều căn cứ vào các yêu cầu, nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết 49-NQ/TW và Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp để kiểm điểm, đánh giá kết quả hợp tác quốc tế. Nêu rõ trong thời gian từ tháng 7-2011 đến tháng 7-2015, các cơ quan tư pháp ở địa phương đã có những hoạt động hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp nào? những kết quả đã đạt được, những hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.

2.6. Về bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp

- Các cấp ủy, tổ chức đảng ở trung ương (Ban cán sự đảng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) và các địa phương căn cứ vào thẩm quyền và trách nhiệm của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng để kiểm điểm, đánh giá thực trạng công tác bảo đảm kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động tư pháp, bổ trợ tư pháp; nêu rõ kết quả đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, trang bị phương tiện phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và giám định tư pháp; kết quả đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các cơ sở nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng. Những khoản đầu tư nào đã đáp ứng được yêu cầu, những vấn đề gì cần tiếp tục quan tâm tăng cường, giải pháp đảm bảo thực hiện.

2.7. Về giám sát của các cơ quan dân cử và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với cơ quan tư pháp

Ở Trung ương (Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan): kiểm điểm, đánh giá về việc hoàn thiện cơ chế giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức thành viên Mặt trận tổ quốc, cơ chế phát huy quyền

làm chủ của nhân dân trong lĩnh vực tư pháp; vai trò, hiệu quả giám sát của Quốc hội, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên Mặt trận tổ quốc ở Trung ương. Vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, cung cấp thông tin về hoạt động tư pháp.

Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương: đánh giá tình hình thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân; vai trò và hiệu quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc ở địa phương; vai trò của các phương tiện thông tin, đại chúng trong việc tuyên truyền, cung cấp thông tin đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp địa phương.

2.8. Về hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp

Nêu rõ kết quả đổi mới, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng đối với các hoạt động tư pháp tại cơ quan, địa phương về chính trị, tổ chức, cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng.

- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương: đánh giá kết quả thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan tư pháp theo thẩm quyền; nêu rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; kết quả việc tăng cường công tác xây dựng Đảng, giáo dục, quản lý, kiểm tra hoạt động của các tổ chức đảng, đảng viên; công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển chọn, bố trí, sử dụng đúng cán bộ trong các cơ quan tư pháp và bộ trợ tư pháp; hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan tư pháp và cơ chế phối hợp giữa các tổ chức đảng của các cơ quan tư pháp với nhau và với các ban, ngành có liên quan ở địa phương.

2.9. Về đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trung ương đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 38-KH/CCTP ngày 15-8-2014 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương “về đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động tư pháp, chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp”, nêu rõ những kết quả đã đạt được, những hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân.

(Nội dung kiểm điểm, đánh giá kết quả, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc cần phải bảo đảm các yêu cầu cơ bản sau đây:

- Về kết quả cần nêu rõ những nhiệm vụ đã thực hiện, kết quả đạt được, những tác động tích cực đối với các hoạt động tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế.

- Về hạn chế cần nêu rõ những việc chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đạt yêu cầu, những hệ quả xấu của những hạn chế, vướng mắc.

- Về nguyên nhân cần nêu rõ cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan của hạn chế, vướng mắc).

2.10. Những bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp (nêu rõ những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp ở cấp ủy, tổ chức đảng mình).

III. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH TƯ PHÁP TRUNG ƯƠNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO HOẶC CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

3.1. Về hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương

- Nêu rõ cơ cấu, tổ chức, số lượng thành viên của Ban Chỉ đạo và các hình thức hoạt động chủ yếu của Ban Chỉ đạo. Đánh giá hiệu quả từng hoạt động cụ thể và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. So sánh với các nhiệm kỳ trước, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo nhiệm kỳ này có ưu điểm, hạn chế gì? những bài học kinh nghiệm (nếu có).

- Kết quả đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách tư pháp trong nhiệm kỳ; nghiên cứu, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận về những vấn đề còn ý kiến khác nhau và những vấn đề mới phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp; giúp Bộ Chính trị chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tư pháp trong nhiệm kỳ, các kết luận của Bộ Chính trị về các đề án, báo cáo..., triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế; công tác thông tin, tuyên truyền; công tác nghiên cứu lý luận, khảo sát thực tiễn.

- Nêu rõ những ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá kết quả hoạt động của Thường trực Ban Chỉ đạo (ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân).

- Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Thư ký Ban Chỉ đạo (ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân).

- Đánh giá kết quả tham mưu, giúp việc của Văn phòng Ban Chỉ đạo (ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân).

3.2. Về hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp các bộ ngành, địa phương nhiệm kỳ 2011 - 2015 (hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc về cải cách tư pháp ở những nơi không thành lập Ban Chỉ đạo)

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trung ương chỉ đạo và tổ chức tổng kết, đánh giá vai trò tham mưu, giúp việc của Ban chỉ đạo (hoặc cơ quan, tổ

chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc về cải cách tư pháp ở những nơi không thành lập Ban Chỉ đạo). Trong đó cần tập trung phân tích, đánh giá về tổ chức bộ máy, vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp; kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và phương thức hoạt động trong nhiệm kỳ; hạn chế, nguyên nhân của hạn chế, kinh nghiệm rút ra từ việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

IV. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH TƯ PHÁP VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KIẾN TOÀN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH TƯ PHÁP NHIỆM KỲ TỚI; ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2016-2020

- Khái quát một số đặc điểm nổi bật về kinh tế, chính trị, xã hội có liên quan đến công tác tư pháp và những yêu cầu cơ bản của việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2020 của đất nước nói chung và của bộ, ngành, địa phương mình nói riêng.

- Xác định rõ nội dung, yêu cầu cụ thể của từng nhiệm vụ (8 nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết 49-NQ/TW) thuộc trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương mình.

- Đối chiếu với kết quả đã đạt được nêu ở phần trên, xác định rõ những nhiệm vụ đã được đề ra trong Nghị quyết 49-NQ/TW và các văn kiện của Đảng đến nay chưa làm được hoặc đang triển khai thực hiện, chưa hoàn thành cần phải tiếp tục triển khai thực hiện ở từng ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương. Việc xác định các nhiệm vụ cải cách tư pháp của mỗi cấp ủy, tổ chức Đảng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và đặc điểm của cơ quan, tổ chức, địa phương.

4.2. Phương hướng kiến toàn tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp trong nhiệm kỳ tới

- Về tổ chức, bộ máy cần kiến toàn như thế nào.

- Về hoạt động cần đổi mới các hình thức, phương pháp, cách thức triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao như thế nào cho hiệu quả.

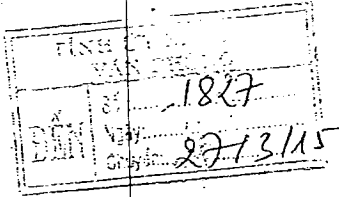
4.3. Đề xuất, kiến nghị

Thông qua việc tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2011-2015 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2016-2020 thuộc trách nhiệm mình, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng có thể nêu những đề xuất, kiến nghị đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Quốc hội, bộ, ngành, địa phương nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp và phương hướng nhiệm vụ cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2016-2020 thuộc trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng. /

*
Số 45-KH/BCĐCCTPTW

KẾ HOẠCH

tổng kết công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2011 - 2015



Căn cứ Chương trình số 145-CTr/TW, ngày 30-12-2014 của Bộ Chính trị về Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2015, Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương xây dựng Kế hoạch tổng kết công tác cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2011 - 2015 như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Kiểm điểm, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng và hoạt động tham mưu, giúp việc của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2011 - 2015 (hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc về cải cách tư pháp ở những nơi không thành lập Ban Chỉ đạo); xây dựng chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp và phương hướng kiện toàn tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp hoặc cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, tổ chức đảng về cải cách tư pháp nhiệm kỳ 2016 - 2020 theo chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2015.

1.2. Yêu cầu

Bám sát đường lối, chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; đánh giá đúng thực trạng, bảo đảm tính khách quan, toàn diện, có sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự tham gia đóng góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan và các chuyên gia, nhà khoa học; gắn việc tổng kết công tác cải cách tư pháp với việc tổng kết công tác cấp ủy nhiệm kỳ 2011-2015 và việc tham gia ý kiến vào Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

2. Nội dung, nhiệm vụ tổng kết

2.1. Tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp và công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá IX; văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; các kết luận của Bộ Chính trị khoá X, XI về công tác tư pháp, cải cách tư pháp; chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2011-2016 (Chương trình số 05-CT/CCTP, ngày 28-12-2011) và các nhiệm vụ bổ sung trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương. Nêu rõ những ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2020 của từng cơ quan, tổ chức phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong đó, xác định rõ định hướng và nội dung, yêu cầu cụ thể đối với từng nhiệm vụ (theo 8 nhóm nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW); bảo đảm đến năm 2020 cơ bản thực hiện được mục tiêu, quan điểm, phương hướng và hoàn thành các nhiệm vụ của Chiến lược Cải cách tư pháp.

2.2. Tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương và Ban Chỉ đạo (hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tham mưu giúp việc cải cách tư pháp) thuộc các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan ở Trung ương và các tỉnh, thành

Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương chỉ đạo tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Thư ký và Văn phòng Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trung ương chỉ đạo tổng kết, đánh giá vai trò tham mưu, giúp việc của Ban chỉ đạo (hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc về cải cách tư pháp ở những nơi không thành lập Ban Chỉ đạo). Trong đó cần tập trung phân tích, đánh giá những vấn đề cơ bản về tổ chức bộ máy; vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp (hoặc đơn vị tham mưu, giúp việc về cải cách tư pháp); phương thức, kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ. Nêu rõ những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của

hạn chế, bài học kinh nghiệm trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó xây dựng phương hướng kiện toàn tổ chức, hoạt động trong nhiệm kỳ tới.

Thông qua kết quả tổng kết, tổ chức bình xét khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho công tác cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp trong nhiệm kỳ.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan ở trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành tổng kết, xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết, lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học và các cơ quan, tổ chức có liên quan; tổ chức hội nghị cấp uỷ thông qua báo cáo tổng kết gửi về Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương (*Báo cáo gửi về Ban Chỉ đạo trước ngày 15-7-2015*) để tổng hợp báo cáo Bộ Chính trị.

3.2. Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương chịu trách nhiệm giúp Bộ Chính trị:

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan ở trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ tiến hành tổng kết, báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo; đồng thời tiến hành tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Thư ký và Văn phòng Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương.

Tổng hợp tình hình xây dựng báo cáo trình Bộ Chính trị về: Kết quả thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2011 - 2015; dự kiến chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2020 và phương hướng kiện toàn tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Báo cáo trình Bộ Chính trị trong tháng 10-2015 (Bộ Chính trị phân công đồng chí Trương Tấn Sang, đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, đồng chí Trương Hoà Bình chỉ đạo thực hiện).

3.3. Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo Văn phòng Ban Chỉ đạo: Xây dựng đề cương Báo cáo tổng kết của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương; hướng dẫn Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp (hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tham

muu, giúp việc về cải cách tư pháp) xây dựng báo cáo tổng kết; tổng hợp kết quả tổng kết của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trung ương, xây dựng dự thảo báo cáo của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương; tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học và các cơ quan, tổ chức có liên quan về dự thảo báo cáo, trình Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương thảo luận thông qua để báo cáo Bộ Chính trị.

3.4. Các thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng thuộc cơ quan, tổ chức mình lãnh đạo, chỉ đạo việc tiến hành tổng kết; đồng thời phối hợp với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch tổng kết theo sự phân công của Ban Chỉ đạo (có phụ lục kèm theo).

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm phục vụ việc tổng kết của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương lấy từ nguồn kinh phí ngân sách Đảng cấp cho hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương; kinh phí bảo đảm phục vụ việc tổng kết tại các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan ở trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương lấy từ nguồn kinh phí cấp cho hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức, địa phương theo quy định chung.

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Trương Tấn Sang

**TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
VĂN PHÒNG**

*

Số 283 - SY/VPTU

Nơi nhận:

- Các đ/c thành viên BCD cải cách tư pháp tỉnh.
- Lưu VPTU.

Buôn Ma Thuột ngày 27 tháng 03 năm 2015



Bùi Văn Bang

Phụ lục 1

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

**của thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương
trong việc chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện kế hoạch tổng kết
tại các cơ quan, đơn vị**

(kèm theo Kế hoạch số 45-KH/BCĐCCTPTW)

| TT | THÀNH VIÊN BCD | CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO VÀ THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC VIỆC THỰC HIỆN |
|----|--|--|
| 1 | Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó trưởng Ban Chỉ đạo CCTPTW | Ban cán sự đảng Chính phủ và các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia lai, Kon Tum, Lâm Đồng |
| 2 | Đồng chí Ưông Chu Lưu, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội | Đảng đoàn Quốc hội và các tỉnh, thành phố: Hải phòng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Bắc Giang |
| 3 | Đồng chí Trần Đại Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an | Đảng ủy Công an Trung ương và các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Lai Châu |
| 4 | Đồng chí Trương Hòa Bình Bí thư TW Đảng Chánh án Toà án nhân dân tối cao | Ban cán sự đảng Tòa án ND tối cao và các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định |
| 5 | Đồng chí Lê Thị Thu Ba, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo và các Ủy viên chuyên trách - Thường trực Ban Chỉ đạo | Văn phòng Ban Chỉ đạo và các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, TP.Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đồng Nai, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp |
| 6 | Đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao | Ban cán sự đảng Viện KSNDTC và các tỉnh: Bình Thuận, Ninh Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh |
| 7 | Đồng chí Hà Hùng Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp | Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp và các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Hòa Bình |

| | | |
|----|--|--|
| 8 | Đồng chí Nguyễn Thành Cung Ủy viên Trung ương Đảng, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng | Quân ủy Trung ương và các quân khu, quân chủng, binh chủng, quân đoàn, bộ đội biên phòng |
| 9 | Đồng chí Nguyễn Văn Thành, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Chỉ đạo | Các tỉnh: Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An |
| 10 | Đồng chí Trần Văn Minh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương | Ban Tổ chức Trung ương và các tỉnh: An Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu |
| 11 | Đồng chí Nguyễn Doãn Khánh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Nội chính Trung ương | Ban Nội chính Trung ương và các tỉnh: Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Phúc, Phú Yên, Khánh Hòa |
| 12 | Đồng chí Nguyễn Văn Hiện, Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội | Các tỉnh: Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Nam Định |
| 13 | Đồng chí Phan Trung Lý, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội | Các tỉnh: Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng |
| 14 | Đồng chí Nguyễn Văn Quyền, Chủ tịch Hội Luật gia VN | Đảng đoàn Hội Luật gia Việt Nam và các tỉnh: Tuyên Quang, Thái Nguyên |
| 15 | Đồng chí Lê Thúc Anh, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư VN | Đảng đoàn Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các tỉnh: Bình Dương, Bình Phước |